

Phủ Thọ, ngày 16 tháng 6 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao số 25/BB-ĐHĐCĐTN ngày 16/6/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động quản lý, giám sát của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 theo nội dung Báo cáo số 113/BC-HĐQT ngày 23/05/2025 với 639.400.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 2. Thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 theo nội dung Báo cáo số 03/XMST-BKS ngày 02/04/2025 với 639.400.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 3. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty theo nội dung Báo cáo số 112/BC-XMST ngày 23/05/2025 với 639.400.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:

3.1 Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2024

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	KH năm 2024	TH năm 2024	TH năm 2023	So sánh TH năm 2024 so với (%)	
						KH	Cùng kỳ
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính	Tấn					
1.1	Clinker	“	796.205	756.285	890.678	95%	85%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	“	866.775	824.237	1.013.620	95%	81%
-	Từ sản xuất	“	858.352	815.814	1.013.620	95%	80%

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	KH năm 2024	TH năm 2024	TH năm 2023	So sánh TH năm 2024 so với (%)	
						KH	Cùng kỳ
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
	<i>Trong đó nhận gia công cho Vicem Hải Phòng</i>		823.716	785.718	976.788	95%	80%
-	<i>Mua ngoài</i>	"	8.423	8.423		100%	
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính	Tấn	1.081.724	1.050.372	1.157.172	97%	91%
2.1	Clinker	"	215.000	214.583	151.999	100%	141%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	"	866.724	835.789	1.005.173	96%	83%
-	<i>Xi măng tự tiêu thụ</i>	"	43.008	50.072	28.385	116%	176%
-	<i>Xi măng nhận gia công cho Vicem Hải Phòng</i>	"	823.716	785.718	976.788	95%	80%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	944.390	907.758	1.074.993	96%	84%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-81.135	-59.980	1.100	74%	- 61.080
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-81.135	-59.980	726	74%	- 60.706
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	-12,69	-9,38	0,11	74%	
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	24.389	29.135	42.865	119%	68%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	0		

Thực hiện ĐTXD 2024

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2024	TH năm 2024	So sánh % TH/KH
I	Giá trị thực hiện đầu tư	Tr. đồng	4.425	1.023	23%
1	<i>Dự án nhóm A</i>				
2	<i>Dự án nhóm B</i>	Tr. đồng	4.421	1.023	
2.1	Dự án: Mở rộng mỏ đá vôi Ninh Dân	Tr. đồng	2.349	447	19%
2.2	Dự án: Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	Tr. đồng	2.072	573	28%
3	<i>Dự án nhóm C</i>		4	0	
3.1	Dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương	Tr. đồng	4	0	0%
II	Giá trị thanh toán	Triệu đồng	4.633	1.664	35,9%
1	<i>Dự án nhóm A</i>				
2	<i>Dự án nhóm B</i>	Tr. đồng	4.494	1.664	
2.1	Dự án: Mở rộng mỏ đá vôi Ninh Dân	Tr. đồng	3.037	1.555	51,2%
2.2	Dự án: Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	Tr. đồng	1.457	109	7,5%
3	<i>Dự án nhóm C</i>	Tr. đồng	139	0	
3.1	Dự án: Mỏ Caosilic Hoàng Cương	Tr. đồng	139	0	0%

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2025

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	TH năm 2024	KH năm 2025	So sánh KH 2025 /TH 2024
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Sản lượng sản xuất sản phẩm chính	Tấn			
1.1	Clinker	“	756.285	870.000	115%
1.2	Xi măng (bao gồm gia công)	“	824.237	1.070.000	130%
-	Tự sản xuất	“	815.814	1.070.000	131%
	Trong đó nhận gia công cho Vicem Hải Phòng		785.718	415.000	53%
-	Mua ngoài	“	8.423	0	
2	Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chính	Tấn	1.050.372	1.192.000	113%
2.1	Clinker	“	214.583	132.000	62%
2.2	Xi măng (bao gồm gia công)	“	835.789	1.060.000	127%
-	Xi măng tự tiêu thụ	“	50.072	645.000	1288%
-	Xi măng nhận gia công cho Vicem Hải Phòng	“	785.718	415.000	53%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	907.758	1.069.823	118%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-59.980	1.831	61.091
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-59.980	1.831	61.091
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	-9,38	0,29	9,67
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	29.135	33.534	115%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	0	0	

Về kế hoạch ĐTXD năm 2025

TT	Loại công trình	Thực hiện năm 2024 (Tr.đồng)		Kế hoạch năm 2025			
				KH Khối lượng (Tr.đồng)	Kế hoạch vốn thanh toán (Tr.đồng)		
		Khối lượng (Tr.đồng)	Thanh toán (Tr.đồng)	Tổng số (Tr.đồng)	Trả nợ năm trước	Thanh toán năm kế hoạch	Tổng số
	TỔNG CỘNG CHUNG	1.023	1.664	18.386	787	41.505	42.292
I	Dự án nhóm A						
II	Dự án nhóm B	1.023	1.664	5.837	648	29.116	29.764
1	Dự án: Mở rộng mỏ đá vôi Ninh Dân	447	1.555	2.021	184	1.834	2.018
2	Dự án: Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện	573	109	3.816	464	27.282	27.746
III	Dự án nhóm C	0	0	12.549	139	12.389	12.528

TT	Loại công trình	Thực hiện năm 2024 (Tr.đồng)		Kế hoạch năm 2025			
				KH Khối lượng (Tr.đồng)	Kế hoạch vốn thanh toán (Tr.đồng)		
		Khối lượng (Tr.đồng)	Thanh toán (Tr.đồng)	Tổng số (Tr.đồng)	Trả nợ năm trước	Thanh toán năm kế hoạch	Tổng số
1	Dự án: Mở mới mỏ Caosilic - Nhà máy xi măng Vicem Sông Thao	0	0		139		139
2	Dự án: Cải tạo hệ thống lọc bụi công đoạn nghiền liệu – Nhà máy xi măng Vicem Sông Thao	0	0	12.299		12.309	12.309
3	Dự án: Khai thác xuống sâu – Mỏ đá vôi Ninh Dân	0	0	250		80	80

(Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2025 của VICEM nói chung và của Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao nói riêng đã được VICEM báo cáo và đề nghị Bộ Xây dựng phê duyệt theo quy định; Sau khi Bộ Xây dựng phê duyệt, nếu có sự thay đổi, VICEM sẽ thỏa thuận điều chỉnh sau).

Điều 4. Thông qua kết quả thực hiện hợp đồng gia công xi măng Vicem Hải Phòng năm 2024; Ký phụ lục hợp đồng gia công xi măng Vicem Hải Phòng năm 2025, tự tiêu thụ xi măng rời từ 01/3/2025 theo nội dung Báo cáo số 114/BC-HĐQT ngày 23/05/2025 với 12.285.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội. Trong đó:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành tiếp tục thực hiện Hợp đồng gia công xi măng VICEM Hải Phòng theo hợp đồng số 111/2019/HĐNT/XMST ngày 27/6/2019 và ký Phụ lục hợp đồng cho năm 2025, thực hiện quyết toán phụ lục hợp đồng gia công hàng năm theo đúng các quy định pháp luật hiện hành, và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hàng năm, Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về tình hình triển khai, thực hiện công tác gia công xi măng Hải Phòng của năm kế hoạch và định hướng công tác gia công xi măng Hải Phòng năm tiếp theo.

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 với 639.400.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 với 639.400.000 cổ phần

tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2025 theo nội dung Tờ trình 01/TTr-BKS ngày 01/04/2025 với 639.400.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 8. Thông qua mức trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 với 639.400.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 9. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao theo nội dung Tờ trình số 18/TTr-HĐQT ngày 23/05/2025 với 639.400.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 10. Thông qua chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng và khoáng sản đi kèm tại xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo nội dung Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 29/05/2025 với 639.400.000 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Cổ đông của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như điều 11;
- Phòng ĐKKD - Sở KHĐT;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Văn Toàn